TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/HS-ST

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN QUỐC V, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 150, ấp P, xã A, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim H (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1958; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 04/11/2019; Tạm giam từ ngày 07/11/2019. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Minh H, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số 98/46, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Thiện T, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: ấp P, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/4/2019, Trần Quốc V điện thoại cho một thanh niên thường gọi là anh H (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì

người này đồng ý và hẹn gặp tại vòng xoay T nên V điều khiển xe môtô biển số 71B2-017.23 từ nhà ở xã A, huyện CT, tỉnh Bến Tre chạy qua điểm hẹn. Tại đây, V được đối tượng tên anh H bán cho 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng và được cho thêm một bình nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen để hút ma túy đá. V lấy gói ma túy đá giấu dưới tấm thảm lót chân nhựa màu đen có chữ Attila để trên xe, còn bình nhựa dùng để hút ma túy thì cất vào cốp xe, rồi điều khiển xe đi ăn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì người thanh niên tên anh H điện thoại hẹn V lại hẻm đối diện Siêu thị điện máy C để cùng sử dụng ma túy. Trong lúc dừng xe tại khu vực trước nhà số 135A, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (đối diện Siêu thị điện máy C) chờ người thanh niên trên thì V bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký, ghi tên: Trần Quốc V, Huỳnh Thiện T, Lê Minh H, Nguyễn Văn T, Phạm Khánh G và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 01 bình nhựa có nhãn hiệu nước uống đóng chai Vĩnh Thịnh có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Attila, biển số 71B2-017.23, màu đỏ-đen. Số khung: 11CDDD04471, số máy: VUAC-D045471.

Theo Kết luận giám định số 68/2019/GĐMT ngày 29/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,1989 gam.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSTPBT ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Quốc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sụng: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 68/2019 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 bình nhựa có nhãn hiệu nước uống đóng chai Vĩnh Thịnh có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe: hai bánh, số loại: Attila, màu sơn: đỏ - nâu, số khung 11CDD045471, số máy: VUAC – D045471.

Bị cáo Trần Quốc V khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, biên bản phạm pháp quả tang, bản ảnh quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/4/2019, Trần Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 71B2 – 017.23 đến khu vực vòng xoay T thuộc phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre mua của 01 người thanh niên tên Anh H (không rõ lai lịch) 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng và được đối tượng tên Anh H cho thêm 01 bình hút ma túy. Sau khi mua ma túy, V cất tép ma túy dưới tấm thảm lót chân của xe mô tô và cất bình sử dụng ma túy vào trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi ăn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày 30/4/2019, đối tượng tên Anh H gọi điện thoại kêu V đến khu vực hẽm đối diện điện máy C thuộc ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để sử dụng ma túy nên V chạy đến chổ hẹn. Khi vừa đến nơi đợi đối tượng tên Anh H thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ tép ma túy. Kết quả giám định xác định chất màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1989 gam.

[3] Bị cáo Trần Quốc V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,1989 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Quốc V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển…trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, gia đình có công với cách

mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và bị cáo đã bỏ trốn bị truy nã, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[8] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 phong bì số 68/2019 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 bình nhựa có nhãn hiệu nước uống đóng chai Vĩnh Thịnh có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe: hai bánh, số loại: Attila, màu sơn: đỏ - nâu, số khung 11CDD045471, số máy: VUAC – D045471. Xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bình nhựa có nhãn hiệu nước uống đóng chai Vĩnh Thịnh có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen là dụng cụ bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe: hai bánh, số loại: Attila, màu sơn: đỏ - nâu, số khung 11CDD045471, số máy: VUAC – D045471 là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên Anh H hiện không xác định rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Quốc V 01 (Một) năm 3 (ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì số 68/2019 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

+ 01 (Một) bình nhựa có nhãn hiệu nước uống đóng chai Vĩnh Thịnh có nắp màu trắng, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe: hai bánh, số loại: Attila, màu sơn: đỏ - nâu, số khung 11CDD045471, số máy: VUAC – D045471.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quốc V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út